

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2025

"V/v xin ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhi

Ông Ngô Hoàng Sơn

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Đình Chương - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 478/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, về việc Tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phan Mỹ H, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phan Mỹ H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Phan Mỹ H và ông Trần Quốc Đ đăng ký kết hôn vào năm 2005, tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, do đó bà Phan Mỹ H yêu cầu xin ly hôn với ông Trần Quốc Đ.

Về con chung: Bà Phan Mỹ H và ông Trần Quốc Đ có 02 người con chung tên: Trần Như Q, sinh ngày 22/3/2007; Trần Quốc Đ1, sinh ngày 25/7/2012. Khi ly hôn, bà Phan Mỹ H yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung. Bà H không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Phan Mỹ H xác định bà và ông Trần Quốc Đ không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Phan Mỹ H xác định bà và ông Trần Quốc Đ không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Quốc Đ vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Trần Quốc Đ vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Bà Phan Mỹ H xác định bà và ông Trần Quốc Đ đăng ký kết hôn vào năm 2005, tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07. Hôn nhân tự nguyện. Tuy nhiên, thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, do đó bà Phan Mỹ H yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Quốc Đ. Đối với bị đơn ông Trần Quốc Đ đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các thông báo, văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng ông Đ vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến phản đối về việc nguyên đơn xin ly hôn với ông. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Mỹ H xác định không còn tình cảm với ông Đ và giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Đ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà H ly hôn với ông Đ.

[3] Bà Phan Mỹ H xác định bà và ông Trần Quốc Đ có 02 người con chung tên: Trần Như Q, sinh ngày 22/3/2007; Trần Quốc Đ1, sinh ngày 25/7/2012. Khi ly hôn, bà Phan Mỹ H yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung. Bà H không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với nguyện vọng con chung, không bị bị đơn phản đối nên được chấp nhận. Do đó cần giao 02 người con chung tên Trần Như Q, sinh ngày 22/3/2007 và Trần Quốc Đ1, sinh ngày 25/7/2012 cho bà Phan Mỹ H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Ông Trần Quốc Đ, bà Phan Mỹ H không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Phan Mỹ H xác định bà và ông Trần Quốc Đ không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đ cũng không đặt ra yêu cầu về tài sản chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Phan Mỹ H xác định bà và ông Trần Quốc Đ không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đ cũng không đặt ra yêu cầu về nợ chung, do đó Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ NQ số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Mỹ H, cho bà Phan Mỹ H ly hôn với ông Trần Quốc Đ.

Về con chung: Giao cháu Trần Như Q, sinh ngày 22/3/2007 và cháu Trần Quốc Đ1, sinh ngày 25/7/2012 cho bà Phan Mỹ H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Quốc Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Phan Mỹ H phải nộp 300.000 đồng. Ngày 01/10/2024, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009307, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

